

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/TTP/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**

Địa chỉ: 253 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028-38277100 Fax:

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: 0302803331

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Không áp dụng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Bao bì TBA đựng thực phẩm**

2. Thành phần: Bao bì gồm 6 lớp:

- Lớp ngoài cùng: nhựa PE
- Lớp thứ 2: lớp giấy tạo độ cứng và mực in
- Lớp thứ 3: nhựa PE
- Lớp thứ 4: màng nhôm
- Lớp thứ 5 và 6: hai lớp nhựa PE

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện bảo quản được đảm bảo theo yêu cầu đề nghị của Tetra Pak.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được tạo thành cuộn, xếp trên pallet. Số cuộn xếp trên một pallet được ghi nhãn của mỗi pallet tại nhà máy sản xuất giấy.
- Các pallet được bọc bởi các lớp PE quấn xung quanh.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Tên nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Tetra Pak Bình Dương.
- Địa chỉ: Đường số 30, Vĩnh Tân, Tân Uyên, Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

- **Nhãn gốc và hình sản phẩm:**

- Công bố sản phẩm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN TETRA PAK VIỆT NAM**, địa chỉ: 253 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điện thoại: 028-38277100

Nguyễn Thị Ngọc Minh

Số: 0684a/N3.19/ĐG

Ngày: 04/04/2019

THÔNG BÁO KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Đơn vị yêu cầu : Công ty Cổ phần Tetra Pak Việt Nam
2. Tên mẫu theo khai báo : Giấy phức hợp dùng làm bao bì thực phẩm (TBA)
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 28/03/2019
5. Căn cứ giám định : QCVN 12-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

6. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

Stt	Tên chỉ tiêu	Kết quả giám định	Giới hạn tối đa cho phép nêu tại mục 5
6.1	Ngoại quan		-
6.2	Định danh nhựa (bề mặt tiếp xúc thực phẩm)	Polyethylen	Thuộc nhóm nhựa nêu tại mục 5
6.3	Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu, µg/mL		
	- Trong nước cất, 60°C, 30 phút	< 5	30
	- Trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút	< 5	
	- Trong n-heptan, 25°C, 60 phút	< 10	
6.4	Hàm lượng KMnO ₄ tiêu thụ trong nước cất chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	10
6.5	Hàm lượng kim loại nặng (qui ra chì) chiết được từ mẫu trong axit axetic 4%, 60°C, 30 phút, µg/mL	< 1	1
6.6	Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, µg/g		
	- Chì (Pb)	< 5	100
	- Cadimi (Cd)	< 5	

7. **Kết luận:** Mẫu nêu trên có kết quả các chỉ tiêu thử nghiệm phù hợp với mức quy định nêu tại mục 5 đối với *Giấy phức hợp (bề mặt tiếp xúc với thực phẩm là màng nhựa tổng hợp)* tiếp xúc trực tiếp với các loại **thực phẩm, thức uống không chứa cồn.**

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Phạm Thị Vân Giang

Chứng thực bản sao

1/ giữ 9/ gửi bản chính.

Số chứng thực 09-04-2019

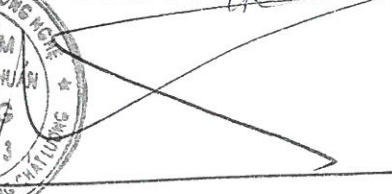
Ngày tháng năm

2/ PHỤ CHU TỊCH UBND P.12-Q.4



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Mai Văn Sùng

M01-QTGD 31

Ref: 0684a/N3.18/DG

Date: 04 April 2019

CERTIFICATE OF INSPECTION

1. Client : Tetra Pak Viet Nam Corporation
2. Declared name of sample : Laminated paper used for food packaging (TBA)
3. Number of sample : 01 4. Sample submitted on: 28 March 2019
5. Inspection criteria : QCVN 12-1:2011/BYT- National technical regulation on safety and hygiene for synthetic resin implement, container and packaging in direct contact with foods.

6. INSPECTION RESULT

No.	Characteristic	Inspection result	Maximum permitted levels stated at item 5
6.1	Appearance		-
6.2	Identification of plastic (the food contact surface)	Polyethylene	Belongs to the plastic group at item 5
6.3	Content of evaporation residue extracted from the sample, µg/mL		
	- In distilled water, 60°C, 30 min.	< 5	30
	- In acetic acid 4 %, 60°C, 30 min.	< 5	
	- In n-heptane, 25°C, 60 min.	< 10	
6.4	Content of KMnO ₄ consumed in distilled water extracted from the sample, 60°C, 30 min., µg/mL	< 1	10
6.5	Heavy metal content (as lead) extracted from the sample in the acetic acid 4%, 60°C, 30 min., µg/mL	< 1	1
6.6	Metal content in the material, µg/g		
	- Lead (Pb)	< 5	100
	- Cadmium (Cd)	< 5	

7. **Conclusion:** The obtained test result of the above sample conforms to the permitted levels specified at item 5 for the *Laminated paper (the food contact surface is synthetic plastic film)* intended to come into direct contact with **non-alcoholic foods and drinks**.

F.N: This certificate is valid for the above sample only.

INSPECTOR



PHAM THI VAN GIANG

FOR DIRECTOR
VICE DIRECTOR



MAI VAN SUNG

